

Bản án số: 474/2024/HS-ST

Ngày 21 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phong;

Thẩm phán: Ông Mai Văn Quang;

Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thanh Thủy;

Bà Trần Thị Dung;

Bà Đỗ Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 374/2024/TLST-HS ngày 23/7/2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 481/2024/QĐXXST-HS ngày 02/8/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Bích H, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã N, huyện G, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học phổ thông: 12/12; Con ông Đỗ Văn K và con bà Nguyễn Thị H1; bị cáo là con một; chồng Nguyễn Đỗ Đ, sinh năm 1984 (đã ly hôn năm 2019); có 02 con, sinh năm 2008 và sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 02/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lưu Thị Ngọc L, Văn phòng L1 và cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Các bị hại:

1. **Chị Nguyễn Thị G**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. **Chị Vũ Thị T**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện G, tỉnh Bắc

Ninh.

3. **Anh Trần Trọng T1**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm G, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

4. **Anh Vũ Tiến M**, sinh năm 1981; Địa chỉ: TDP số A, phường C, quận N, Thành phố Hà Nội .

5. **Chị Lâm Thị M1**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện G, Thành phố Hà Nội .

6. **Chị Lê Thị T2**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

7. **Anh Trịnh Quốc C**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm G, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

8. **Chị Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội .

9. **Chị Nguyễn Thị T3**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đ thôn T, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội .

10. **Chị Đặng Thị Ánh T4**, sinh năm 1995; Địa chỉ: số A N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội .

11. **Chị Nguyễn Thị T5**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

12. **Anh Đàm Anh T6**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội .

13. **Chị Nguyễn Thị Đ1**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số A ngõ B Y, phường D, quận H, Thành phố Hà Nội .

14. **Chị Vũ Thị H3**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

(Các bị hại trong vụ án đều vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Bà Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện G, Thành phố Hà Nội (mẹ bị cáo, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G, Thành phố Hà Nội nhận được đơn tố giác của các bị hại là anh Nguyễn Tiến M2, chị Vũ Thị

T, anh Trịnh Quốc C và một số người khác tố giác bị cáo Đỗ Thị Bích H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc mua bán hàng quần áo, chăn, ga, gối...

Quá trình điều tra xác định: Năm 2004, bị cáo Đỗ Thị Bích H buôn bán hàng quần áo, giày dép tại chợ N1, huyện G, Thành phố Hà Nội. Đến năm 2020, H thua lỗ và nợ số tiền khoảng 2.400.000.000 đồng, đã được gia đình thanh toán hết. Năm 2021, H tiếp tục buôn bán lại nhưng do không có vốn nên H không có khả năng thanh toán tiền hàng. Sang đầu năm 2022, H phát sinh số tiền nợ nhiều và không có khả năng chi trả nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook H làm quen với nhiều người để đặt mua nhiều mặt hàng khác nhau như quần, áo, chăn ga, gối... của nhiều người. Để các bị hại tin tưởng giao hàng, bị cáo thỏa thuận với người bị hại nhận hàng xong bị cáo thanh toán ngay, nhưng thực tế khi nhận được hàng bị cáo chỉ trả được một phần tiền số tiền còn lại bị cáo chiếm đoạt chi tiêu cá nhân. Với phương thức như trên bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của 14 người bị hại với tổng số tiền là 1.075.036.000 đồng, cụ thể:

1. Hành vi chiếm đoạt 12.630.000 đồng của chị Nguyễn Thị G

Ngày 12/7/2022, H mua của chị Nguyễn Thị G 710 áo phong cộc tay ký hiệu cổ bẻ đại, đơn giá 53.000đ/áo với tổng giá trị 37.630.000 đồng, giao nhận hàng bằng hình thức gửi hàng qua nhà xe vận chuyển đến cửa hàng của H thuê tại C21 Khu liên hiệp thể thao M, xã N, huyện G, Thành phố Hà Nội. Sau khi nhận hàng, H sử dụng tài khoản số: 0866504076 mở tại ngân hàng M3 mang tên Trần Đức T7 chuyển 25.000.000 đồng đến tài khoản số: 021219968686 mở tại ngân hàng M3 mang tên Nguyễn Thị G cụ thể: Ngày 20/8/2022 H chuyển 05 triệu đồng; ngày 10/8/2022 chuyển 05 triệu đồng; ngày 29/8/2022 chuyển 05 triệu đồng; ngày 09/9/2022 chuyển 05 triệu đồng; ngày 03/11/2022 chuyển 05 triệu đồng. Tổng cộng H đã trả được cho chị G số tiền 25.000.000 đồng, số tiền còn lại 12.630.000 đồng. H chiếm đoạt để chi tiêu cá nhân. Toàn bộ việc mua bán hàng giữa H và chị G chỉ xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo H khai: Sau khi mua số hàng trên của chị G, H đã bán cho chị Nguyễn Thị H5 (sinh năm 1991; HKTT: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình). H không nhớ chính xác đã bán với giá bao nhiêu, thu được số tiền cụ thể như thế nào (H chỉ nhớ bán rẻ hơn so với giá H nhập hàng ban đầu).

Số tiền có được từ việc bán hàng áo phông của chị G, H sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân, ngoài ra H dùng tiền có được từ việc bán hàng của người khác để trả cho chị G, tuy nhiên đến nay H không nhớ được đã trả nợ cho ai, dùng tiền có được từ bán hàng của ai để trả cho chị G. Đối với tài khoản mang tên Trần Đức T7, H khai do tại thời điểm đó các tài khoản ngân hàng của H bị lỗi không sử dụng được nên H mượn tài khoản của T7 là người được H thuê kiểm đếm hàng để chuyển tiền cho chị G, T7 không được hưởng lợi, bàn bạc gì từ việc cho H mượn tài khoản trên.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện G định giá đối với 710 áo phông cộc tay chất liệu cotton cỡ đại ký hiệu “áo bẻ đại” H mua của chị G;

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 113/KL- HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận:

- 710 áo phông cộc tay chất liệu cotton cỡ đại ký hiệu “áo bẻ đại” có giá trị là: 36.920.000 đồng.

- Tại Cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị H5 khai: H5 chỉ mua của H 200 áo phông cộc tay ký hiệu cỡ bẻ đại, đơn giá 38.000đ/áo, tổng trị giá 7.600.000 đồng, H5 trực tiếp đưa số tiền trên cho H. Đối với số lượng hàng hóa mua của H thì chị H5 đã bán hết cho các khách lẻ. Chị H5 khai không biết rõ về nguồn gốc lô hàng áo trên đã mua của H.

- Ngày 04/01/2024, bà Nguyễn Thị H1, là mẹ của bị cáo Đỗ Thị Bích H đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thay H trả cho chị Nguyễn Thị G số tiền 12.630.000 đồng. Chị G nhận tiền không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Thị Bích H.

2. Hành vi chiếm đoạt 84.194.000 đồng của chị Vũ Thị T

Ngày 27/7/2022, H đã nhận của chị Vũ Thị T 990 áo phông nữ chất liệu đùi cộc tay đơn giá 25.000đ/ áo và 944 áo phông nữ chất liệu đùi sát nách đơn giá 20.000đ/ áo; 163 áo phông nữ cộc tay lưới đơn giá 48.000đ/ áo, giao hàng bằng hình thức gửi xe vận tải đến địa chỉ C Khu L. Đến ngày 31/7/2022 H tiếp tục nhận của chị T 1.020 phông nữ chất liệu đùi cộc tay đơn giá 26.000đ/ áo, 1.010 áo phông nữ chất liệu đùi sát nách đơn giá 22.000đ/ áo (giá sản phẩm thay đổi do thời giá chứ không phải thay đổi chất liệu, kiểu dáng). Tổng giá trị hàng H mua của chị T là 100.194.000 đồng. Sau khi nhận hàng, H sử dụng tài khoản số: 0866504076 mở tại ngân hàng M4 mang tên Trần Đức T7 chuyển 16.000.000

đồng đến tài khoản số 2606205160045 mở tại ngân hàng A1 mang tên Vũ Thị T cụ thể: Ngày 03/8/2022 H chuyển 8.000.000 đồng; ngày 09/8/2022 chuyển 8.000.000 đồng. Đến nay số tiền H chiếm đoạt của chị T là 84.194.000 đồng. Toàn bộ việc mua bán hàng giữa H và chị T chỉ xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, không có tài liệu gì khác thể hiện.

Tại Cơ quan điều tra H khai đã bán toàn bộ số hàng mua của chị T cho Nguyễn Thị H5. H không nhớ chính xác đã bán với giá bao nhiêu tiền, cao hơn hay thấp hơn giá trị nhập hàng của chị T, H5 thanh toán trả đủ tiền hàng. Số tiền thu được H đã sử dụng để trả nợ cho nhiều người, đến nay không nhớ được chính xác đã trả cho ai, mỗi người bao nhiêu tiền.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện G định giá đối với các loại áo H đã mua của chị Vũ Thị T;

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 113/KL - HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện G, kết luận: *2.010 áo phong chất liệu đuôi cộc tay ký hiệu “cộc”, 1954 áo phong chất liệu đuôi nách ký hiệu “SN”, 163 áo nữ lưới đơn ký hiệu “lưới” có giá trị là 97.154.000 đồng.*

Nguyễn Thị H5 khai: H5 chỉ mua của H tổng số 500 áo phong gồm 02 loại là áo đuôi cộc tay đơn giá 20.000đ/áo và áo đuôi sát nách đơn giá 17.000đ/áo, không nhớ chính xác số lượng từng loại, không nhớ tổng giá trị đơn hàng. Đối với số lượng hàng hóa trên mua của H thì chị H5 đã bán hết cho các khách lẻ.

Ngày 04/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo Đỗ Thị Bích H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Vũ Thị T số tiền 84.194.000 đồng. Chị T nhận tiền không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

3. Hành vi chiếm đoạt 208.682.000 đồng của chị Vũ Thị H3

Từ ngày 30/7/2022 đến ngày 09/8/2022, H mua của chị Vũ Thị H3 số lượng 2.720 áo phong cộc tay cổ bẻ chất liệu vải tằm kẻ đơn giá 56.000đ/áo; 1.958 áo ba lỗ chất liệu cotton đơn giá 39.000đ/áo, tổng giá trị là 228.682.000 đồng, giao hàng bằng hình thức chuyển xe vận tải đến C21 Khu L. Sau khi nhận hàng, H dùng tài khoản đứng tên Trần Đức T7 chuyển khoản trả cho chị H3 số tiền 20.000.000 đồng (chuyển 15.000.000 đồng vào ngày 02/8/2022 và chuyển 5.000.000 đồng vào ngày 02/9/2022 đến tài khoản số 2606205040541 mở tại ngân hàng A1 mang tên Vũ Thị H3). Số tiền còn lại là 208.682.000 đồng H không trả.

Toàn bộ việc mua bán hàng giữa H và chị H3 chỉ xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Sau khi nhận được hàng, H đã bán toàn bộ số hàng mua của chị H3 cho Nguyễn Thị H5 và cho Vân A có cửa hàng ở khu T, N (không xác định được chính xác địa chỉ cửa hàng của Vân A) không nhớ giá bán ra. Số tiền có được H đã dùng để trả nợ và chi tiêu cá nhân, tuy nhiên đến nay không nhớ được chính xác đã trả nợ cho ai, bao nhiêu tiền, chi tiêu cá nhân cụ thể vào những việc gì.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G định giá đối với áo phông và áo ba lỗ hạnh đã mua của chị Vũ Thị H3;

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận:

- 2.720 áo phông cộc tay cổ bẻ chất liệu vải tằm kẻ ký hiệu “kẻ cổ bẻ”, 1.958 áo ba lỗ chất liệu cotton ký hiệu “BL” có giá trị là: 225.962.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị H5 khai không mua loại hàng quần áo nào có đặc điểm giống với loại áo H đã mua của chị H3.

Ngày 04/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Vũ Thị H3 số tiền 208.682.000 đồng. Chị H3 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

4. Hành vi chiếm đoạt 128.330.000 đồng của anh Trần Trọng T1

Ngày 12/10/2022, H mua của anh Trần Trọng T1 590 bộ ni bông nữ, đơn giá 58.000đ/bộ, tổng giá trị 34.220.000 đồng, giao hàng bằng hình thức gửi xe vận tải đến địa chỉ LK18 T, xã N. Sau khi nhận hàng, H đã thanh toán đủ 34.220.000 đồng cho anh T1. Ngày 15/10/2022, H tiếp tục mua của anh T1 785 bộ ni bông nữ, ngày 19/10/2022 mua 1.600 bộ ni bông nữ đều bằng hình thức gửi xe vận tải, tổng giá trị 02 lần giao nhận hàng này là 138.330.000 đồng. Sau khi nhận hàng, ngày 24/10/2022 H dùng tài khoản mang tên Trần Đức T7 chuyển trả cho anh T1 10 triệu đồng đến tài khoản số 111125021992 mở tại ngân hàng M3 mang tên Trần Trọng T1. Đến nay số tiền H còn chiếm đoạt của anh T1 là 128.330.000 đồng. Toàn bộ việc mua bán hàng giữa H và anh T1 chỉ xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. H khai đã bán toàn bộ số hàng nhận của anh T1 cho Nguyễn Thị H5 và một người khách khác không nhớ chính xác họ tên, không nhớ giá bán ra. Số tiền thu được H đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân, tuy nhiên đến nay

không nhớ được chính xác đã trả nợ cho ai, bao nhiêu tiền, chỉ tiêu cá nhân cụ thể vào những việc gì, hết bao nhiêu tiền.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G định giá đối với 2.957 bộ ni bông nữ H mua của anh Trần Trọng T1;

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận: 2.957 bộ ni bông nữ có giá trị là: 169.575.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H5 khai không mua loại hàng quần áo nào có đặc điểm giống với loại quần áo H đã mua từ anh T1.

Ngày 03/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho anh Trần Trọng T1 số tiền 128.330.000 đồng. Anh T1 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

5. Hành vi chiếm đoạt 153.000.000 đồng của anh Vũ Tiến M

Ngày 16/10/2022, H mua của anh Vũ Tiến M số lượng hàng gồm 500 áo “phao gile nữ” đơn giá 80.000đ/áo, 300 áo “phao chữ B” đơn giá 125.000đ/áo, 180 áo “phao béo” đơn giá 115.000đ/áo. Ngày 17/10/2022 H mua 120 áo “phao béo”, tổng giá trị hàng đã giao hai lần là 112.000.000 đồng, anh M giao hàng trực tiếp cho H tại LK18 T, xã N, huyện G. Sau khi nhận đơn hàng này, H đã thanh toán đủ cho anh M bằng hình thức chuyển khoản. H sử dụng tài khoản đứng tên Trần Đức T7 chuyển tiền đến tài khoản số 0011004049257 mở tại ngân hàng V mang tên Vũ Tiến M. Cũng trong ngày 17/10/2022, H tiếp tục đặt mua của anh M đơn hàng trị giá 209.000.000 đồng, tuy nhiên anh M mới giao số hàng trị giá 178.000.000 đồng bao gồm: 300 áo “phao nữ trần gấu” đơn giá 125.000đ/áo, 500 áo “phao chữ B”, 400 áo “phao gile nữ”, 400 áo “phao béo”. Khi anh M giao hàng do H có việc bận đi vắng nên đã nhờ anh Trần Văn B (sinh năm 1990; HKTT: Thôn P, xã P, huyện G, TP Hà Nội) là người kiểm, nhận hàng giúp. Sau đó H đã thanh toán cho anh M số tiền 25.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của Trần Đức T7 đến tài khoản trên của anh M. Số tiền H chiếm đoạt của anh M là 153.000.000 đồng.

Toàn bộ việc mua bán hàng giữa H và anh M đều xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, có hóa đơn bán hàng do anh M tự viết nhưng không có xác nhận của H mà chỉ có xác nhận của anh Trần Văn B đối với đơn hàng ngày 17/10/2022.

Ngày 29/11/2022, H có viết 01 Giấy hẹn trả nợ cho anh M, hứa hẹn sẽ trả khoản tiền còn nợ trước ngày 06/01/2023, hai bên có lập Vi bằng với nhau tại Văn phòng T8 nhưng đến nay H không thực hiện được cam kết. H khai: H đã bán một số hàng của anh M cho chị Nguyễn Thị Y (sinh năm 1987; HKTT: Phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, có cửa hàng ở số I dãy D Khu V, xã N, huyện G) và chị T5, chị H6 cũng kinh doanh buôn bán ở xã N (tuy nhiên H không biết địa chỉ chính xác của 02 người này) không nhớ chính xác giá bán, chỉ nhớ đã bán với giá bằng hoặc thấp hơn giá nhập từ anh M. Số tiền thu được từ việc bán hàng áo phao của anh M, H đã sử dụng để chi tiêu cá nhân.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G định giá đối với các loại áo H mua của anh Vũ Tiến M;

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 113/KL - HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận: 900 áo khoác ký hiệu “phao gile nữ”, 300 áo khoác ký hiệu “phao nữ trần gấu”, 800 áo khoác ký hiệu “phao chữ B”, 700 áo khoác ký hiệu “phao béo” có giá trị là: 281.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ và gia Quyết định trưng cầu giám định đối với giấy hẹn trả nợ 29/11/2022. H có viết 01 Giấy hẹn trả nợ cho anh M, hứa hẹn sẽ trả khoản tiền còn nợ trước ngày 06/01/2023;

* Tại bản Kết luận giám định số 7643/KL- KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K1 - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đỗ Thị Bích H dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1(giấy hẹn trả nợ ngày 29/11/2022) đến A4 là chữ ký, chữ viết của Đỗ Thị Bích H.

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Văn B dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A5 là chữ ký, chữ viết của Trần Văn B.

3. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Đức T7 dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1, A6 là chữ ký, chữ viết của Trần Đức T7.

Tại Cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị Y khai: Khoảng tháng 10/2022, H có bán cho chị Y một số đơn hàng áo khoác phao, không nhớ chính xác số lượng, loại hình kiểu dáng, đơn giá khoảng hơn 100.000đ/áo. Do số lượng hàng mua bán hàng ngày nhiều nên nếu có được xem lại hình mẫu áo khoác phao thì chị Y cũng không nhớ ra được loại hàng đã mua của H. Đối với số lượng hàng hóa trên mua

của H thì chị Y đã bán hết cho các khách lẻ. Chị Y khai không biết rõ về nguồn gốc lô hàng trên đã mua của H.

Ngày 15/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho anh Vũ Tiến M số tiền 153.000.000 đồng. Anh M đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

6. Hành vi chiếm đoạt 25.000.000 đồng của chị Lâm Thị M1

Ngày 17/10/2022, H mua của chị Lâm Thị M1 3.000 chiếc áo len cổ 3 phân, đơn giá 44.000đ/áo, tổng giá trị 132.000.000 đồng, giao hàng trực tiếp tại LK18 Tuấn Dung, xã N, huyện G. Sau khi nhận hàng, H sử dụng tài khoản số: 0866504076 mở tại ngân hàng M3 mang tên Trần Đức T7 chuyển 107.000.000 đồng đến tài khoản số: 19036480969011 mở tại ngân hàng T9 mang tên Lâm Thị M1, cụ thể: ngày 17/10/2022, H chuyển 50.000.000 đồng; ngày 19/10/2022 chuyển 12.000.000 đồng; ngày 20/10/2022 chuyển 30.000.000 đồng; ngày 22/10/2022 chuyển 5.000.000 đồng; ngày 24/10/2022 chuyển 5.000.000 đồng; ngày 31/10/2022 chuyển 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 25.000.000 đồng H chiếm đoạt của chị M1.

Toàn bộ việc mua bán hàng giữa H và chị M1 đều xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Ngày 19/10/2022, H viết giấy cho chị M1 xác nhận nợ và xin hẹn thanh toán trước 11h trưa ngày 20/10/2022, tuy nhiên H không thực hiện theo cam kết.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, định giá đối với áo len cổ ba phân H mua của chị Lâm Thị M1;

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 113/KL - HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận: *3.000 áo len cổ ba phân ký hiệu “3p” có giá trị là: 129.000.000 đồng.*

Cơ quan điều tra đã thu giữ và ra Quyết định trưng cầu giám định đối với giấy hẹn trả nợ 19/10/2022. H có viết 01 giấy xác nhận nợ cho chị M1, hẹn thanh toán trước 11h trưa ngày 20/10/2022;

* Tại bản Kết luận giám định số 7643/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K1 - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đỗ Thị Bích H dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu... A4 (giấy xác nhận nợ ngày 19/10/2022) là chữ ký, chữ viết của Đỗ Thị Bích H

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Thị Bích H khai đã bán toàn bộ số áo len mua của chị M1 cho chị Nguyễn Thị Y, không nhớ chính xác giá bán ra, chỉ nhớ đã bán với giá thấp hơn giá nhập của chị M1. Số tiền thu được H khai đã sử dụng hết để chi tiêu cá nhân và dùng tiền có được từ việc bán hàng của người khác để trả cho chị M1.

- Chị Nguyễn Thị Y khai vào khoảng tháng 10/2022 có mua của H hơn 3.000 áo len cổ ba phân, đơn giá 34.000đ/áo, đã trả đủ tiền cho H. Đối với số lượng hàng hóa trên mua của H thì chị Y đã bán hết cho các khách lẻ.

Ngày 04/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Lâm Thị M1 số tiền 25.000.000 đồng. Chị M1 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

7. Hành vi chiếm đoạt của 17.400.000 đồng chị Lê Thị T2

Ngày 14/12/2022, H đã nhận của chị Lê Thị T2 số lượng hàng gồm 96 áo khoác siêu nhẹ lộn xộn đơn giá 100.000đ/áo, 100 áo khoác phao gile đơn giá 60.000đ/áo, 11 áo khoác phao dáng béo cho nam, 06 áo khoác phao siêu nhẹ cho nữ, 01 áo khoác gió lót nỉ đều có đơn giá 100.000đ/áo, tổng giá trị 17.400.000 đồng, giao hàng bằng hình thức gửi xe vận tải cho H nhận tại xã N. Sau khi nhận hàng H tiếp tục đặt mua của chị T2 thêm 200 áo siêu nhẹ nữ nhưng do chưa thanh toán tiền nên chị T2 không giao hàng cho H. H chiếm đoạt của chị T2 số tiền 17.400.000 đồng. Toàn bộ việc mua bán hàng giữa H và chị T2 đều xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G định giá đối với hàng hóa là các loại áo H mua của chị Lê Thị T2;

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận: 96 áo khoác phao ký hiệu “siêu nhẹ lộn xộn”, 11 áo khoác phao ký hiệu “nam béo”, 06 áo khoác phao ký hiệu “siêu nhẹ nữ”, 01 áo khoác ký hiệu “gió lót nỉ”, 100 áo khoác phao ký hiệu “gile” có giá trị là: 17.400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra H khai đã bán toàn bộ số áo khoác mua của chị T2 cho nhiều khách lẻ, đến nay không nhớ được chính xác là đã bán cho những ai, không còn lưu giữ thông tin khách hàng, bán với giá thấp hơn 20.000đ đồng so với giá mua của chị T2. Số tiền thu được từ việc bán áo khoác của chị T2, H sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân và không trả tiền cho chị T2.

Ngày 03/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Lê Thị T2 số tiền 17.400.000 đồng. Chị T2 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

8. Hành vi chiếm đoạt 7.000.000 đồng của anh Trịnh Quốc C

Ngày 10/4/2023, H mua của anh Trịnh Quốc C 100 “quần đùi 03 sọc” với đơn giá 12.000đ/quần, 200 “quần đùi phản quang” đơn giá 21.000đ/quần; ngày 11/4/2023 H tiếp tục mua 1000 “quần đùi phản quang” và 10 “quần cạp bo giãn” đơn giá 19.000đ/quần. Tổng giá trị hàng đã nhận 02 lần là 26.590.000 đồng. Anh C giao hàng bằng hình thức gửi xe vận tải cho H đến xã N. Sau khi nhận hàng, H sử dụng tài khoản số 8280108859999 mở tại ngân hàng M3 mang tên H chuyển 19.590.000 đồng đến tài khoản số 19671217 mở tại ngân hàng A2 mang tên Trịnh Quốc C, cụ thể: ngày 11/4/2023 chuyển 6.590.000 đồng; ngày 3/7/2023 chuyển 3 triệu đồng; ngày 6/9/2023 chuyển 10 triệu đồng. Đến nay số tiền H còn chiếm đoạt của anh C 7.000.000 đồng. Toàn bộ việc mua bán hàng giữa H và anh C đều xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 113/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận:

- 1.200 quần đùi ký hiệu “das phản quang”, 100 quần đùi ký hiệu “3 sọc”, 10 quần đùi ký hiệu “cạp bo giãn” có giá trị là: 25.380.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Thị Bích H khai đã bán một số hàng mua của anh C cho Nguyễn Thị H5 và một số khách lẻ, không nhớ giá bán ra. Số tiền thu được H đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Nguyễn Thị H5 khai khoảng tháng 4/2023 có mua của H 300 quần đùi có đặc điểm giống với mẫu “quần đùi phản quang”, đơn giá 19.000đ/ quần, tổng giá trị 5.700.000 đồng, đã trực tiếp thanh toán đủ tiền cho H. Đối với số lượng hàng hóa trên mua của H thì chị H5 đã bán hết cho các khách lẻ. Ngoài ra chị H5 khai

không mua loại quần có đặc điểm giống với “quần đùi 03 sọc” và “quần cạp bo giã” của H.

Ngày 03/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho anh Trịnh Quốc C số tiền 7.000.000 đồng. Anh C đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

9. Hành vi chiếm đoạt 118.275.000 đồng của chị Nguyễn Thị H2

Ngày 02/7/2023, H mua của chị Nguyễn Thị H2 500 chiếc chăn đùi đơn giá 135.000đ/chiếc; 01 chiếc chiếu bằng vải thun kích thước 1,8x2m giá 370.000đ và 01 set chăn ga bằng lụa thái (gồm 01 vỏ ga, 01 vỏ chăn và 02 vỏ gối) giá 230.000đ, tổng giá trị 68.770.000 đồng, chị H2 trực tiếp cho lái xe chở hàng đến giao cho H tại xã P, huyện G. Sau khi nhận hàng, trong ngày 02/7/2023 H đã trả cho chị H2 20.000.000 đồng và ngày 03/7/2023, H chuyển 30.000.000 đồng từ tài khoản số 8280108859999 mở tại ngân hàng M3 mang tên H đến số tài khoản 19035817100014 mở tại ngân hàng T9 mang tên Nguyễn Thị H2. Số tiền còn lại là 18.770.000 đồng H hứa hẹn trả sau. Cùng ngày 03/7/2023, chị H2 tiếp tục giao số hàng gồm 715 chiếc chăn đùi đơn giá 135.000đ/chiếc, 01 chăn chất liệu vải thun trị giá 230.000đ, 50 thảm lau chân chất liệu vải sợi tổng hợp đơn giá 55.000đ/chiếc, tổng giá trị 99.505.000 đồng. Đơn hàng này H chưa thanh toán cho chị H2. Đến nay tổng số tiền H chiếm đoạt chị H2 là 118.275.000 đồng. Toàn bộ việc mua bán giữa H và chị H2 có trao đổi, thỏa thuận qua zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

Ngoài ra khi giao nhận hàng thì H và T7 có ký vào sổ cho lái xe của chị H2.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 154/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận:

- 1.215 “chăn đùi”, 02 “chiếu mẫu m8”, 01 “set lụa thái”, 01 “chăn thun màu”, 50 “thảm chân” có giá trị là: 161.730.000 đồng.

* Tại bản Kết luận giám định số 7643/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K1 - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đỗ Thị Bích H dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 là chữ ký, chữ viết của Đỗ Thị Bích H

2. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Văn B dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A5 là chữ ký, chữ viết của Trần Văn B.

3. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Đức T7 dưới chữ ký trên các mẫu cần

giám định ký hiệu từ A1, A6 là chữ ký, chữ viết của Trần Đức T7.

Tại Cơ quan điều tra H khai đã bán toàn bộ số chăn ga gối của chị H2 cho Nguyễn Thị H5, đối với chăn đũi thì bán với giá 130.000đ/chiếc, các mặt hàng còn lại đều bán bằng giá nhập từ chị H2. Đối với thảm lau chân, H đã bán hết cho khách lẻ, không nhớ bán với giá bao nhiêu, thu được bao nhiêu tiền. Số tiền thu được, H dùng một phần để trả cho chị H2, còn lại sử dụng hết để trả nợ cũ và chi tiêu cá nhân.

Nguyễn Thị H5 khai không mua các loại chăn có đặc điểm giống với chăn H đã mua từ chị H2.

Ngày 12/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Nguyễn Thị Hằng số tiền 118.275.000 đồng. Chị H2 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

10. Hành vi chiếm đoạt 68.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thanh

Ngày 28/8/2023, H mua của chị Nguyễn Thị T3 300 chiếc chăn chất liệu vải đũi có họa tiết (ký hiệu là “chăn đậu nành”) đơn giá 113.000đ/ chiếc; 300 chăn chất liệu vải tuyết nhung (ký hiệu là chăn “MUJI”) đơn giá 123.000đ/ chiếc; 200 gối chất liệu vải xoa bên trong có nhồi bông tổng hợp (ký hiệu là “gối rẻ”) đơn giá 36.000đ/ chiếc; 05 chăn chất liệu vải tuyết (ký hiệu là “chăn tuyết”) đơn giá 80.000đ/ chiếc, tổng giá trị là 78.400.000 đồng, chị T3 trực tiếp giao cho H tại địa bàn xã P. Sau khi nhận hàng, ngày 28/8/2023, H chuyển 10 triệu đồng từ tài khoản số 8280108859999 mở tại ngân hàng M3 mang tên H đến tài khoản số 76688119838888 mở tại ngân hàng M3 mang tên Nguyễn Thị T3. Số tiền còn lại H không trả, chiếm đoạt của chị T3 là 68.400.000 đồng. Việc mua bán hàng giữa chị T3 và H chỉ xác nhận với nhau bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng zalo, không ký hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 154/KL- HĐĐGTS ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận: 300 “chăn đậu nành”, 300 chăn “MUJI”, 200 “gối rẻ”, 05 “chăn tuyết”, có giá trị là: 74.875.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra H khai đã bán số chăn ga gối của chị T3 cho Nguyễn Thị H5 và Nguyễn Thị Y và một số khách lẻ, bán với giá bằng tiền nhập vào. Số tiền thu được từ việc bán các mặt hàng trên H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Nguyễn Thị H5 khai khoảng tháng 9/2023 H5 có mua của H 300 chiếc chăn đũi đơn giá 95.000đ/ chiếc, 250 chăn MUJI đơn giá 115.000đ/ chiếc, tổng giá trị 57.250.000 đồng, đã trả đủ tiền cho H. Đối với số lượng hàng hóa trên mua của H thì chị H5 đã bán hết cho các khách lẻ.

Nguyễn Thị Y khai khoảng tháng 8/2023 Y có mua của H chăn đũi đơn giá khoảng 105.000đ/ chiếc, chăn vải tuyết nhung đơn giá khoảng 115.000đ/ chiếc, 200 chiếc gói nhồi bông tổng hợp đơn giá 33.000đ/ chiếc, không nhớ chính xác số lượng, chỉ nhớ đã thanh toán đủ tiền cho H, chuyển khoản 115.200.000 đồng tiền chăn (chia làm 02 lần) và 8.620.000 đồng tiền gói. Đối với số lượng hàng hóa trên mua của H thì chị Y đã bán hết cho các khách lẻ.

Ngày 12/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Nguyễn Thị T3 số tiền 68.400.000 đồng. Chị T3 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

11. Hành vi chiếm đoạt 40.400.000 đồng của chị Đặng Thị Ánh T4

Khoảng tháng 7/2023, chị T4 có thấy tài khoản tên “Hạnh Đ2” đăng bài tìm mua hàng ba lô trên mạng xã hội Facebook nên chị T4 có nhắn tin để liên hệ trao đổi mua bán. Sau đó H cho chị T4 số điện thoại “0862860246” để liên hệ thỏa thuận mua bán với nhau qua tin nhắn zalo. Ngày 22/7/2023, chị T4 đã giao cho H các mã balo gồm: mã balo ký hiệu “035” 70 chiếc, đơn giá 58.000đ/ chiếc; 70 balo ký hiệu “536”, đơn giá 70.000đ/ chiếc; 50 balo ký hiệu “702” đơn giá 90.000đ/ chiếc; 50 balo ký hiệu “709” đơn giá 90.000đ/ chiếc; 170 balo ký hiệu “266” đơn giá 90.000đ/ chiếc; 120 balo ký hiệu “502” đơn giá 88.000đ/ chiếc; 350 balo ký hiệu “950”, đơn giá 78.000đ/ chiếc, tổng giá trị là 71.120.000 đồng. Tất cả các số lượng của từng mã là theo yêu cầu của H. Trong ngày 22/7/2023, H đã chuyển khoản trả cho chị T4 số tiền 45.000.000 đồng, chuyển khoản 02 lần đều từ tài khoản số 8280108859999 mở tại ngân hàng M3 mang tên Đỗ Thị Bích H đến tài khoản số 19036021316011 mở tại ngân hàng T9 mang tên Đặng Thị Ánh T4, lần đầu chuyển 40.000.000đ, lần thứ 2 chuyển 5.000.000đ. Đơn hàng này H còn thiếu của chị T4 26.120.000đ nhưng chị T4 bớt đi và làm tròn cho H số tiền còn thiếu là 26.000.000 đồng.

Ngày 23/7/2023, chị T4 tiếp tục giao cho H 300 chiếc balo ký hiệu “502”, đơn giá 88.000đ/ chiếc; 300 chiếc balo ký hiệu “266”, đơn giá 90.000đ/ chiếc; 100 chiếc balo ký hiệu “702”, đơn giá 90.000đ/ chiếc, tổng giá trị là 62.400.000

đồng. Cộng thêm số tiền còn chưa trả của đơn hàng trước thì tổng số tiền H chưa trả chị T4 là 88.400.000 đồng. Tối ngày 23/7/2023, H chuyển khoản trả cho chị T4 số tiền 48.000.000 đồng, chuyển khoản 02 lần đều từ tài khoản nêu trên của Đỗ Thị Bích H đến tài khoản số 0591000335986 mở tại ngân hàng V mang tên Đặng Thị Ánh T4, lần đầu chuyển 40.000.000đ, lần thứ 2 chuyển 8.000.000 đồng. Đến nay số tiền H chiếm đoạt của chị T4 là 40.400.000 đồng. Việc chị T4 mua bán ba lô với H không ký kết hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Ngoài ra chị T4 khai: Chị T4 tự ghi hóa đơn bán hàng viết tay (gọi là toa) sau đó chụp ảnh gửi cho H xác nhận bằng tài khoản zalo.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 154/KL - HĐĐGTS ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận: - 70 balo ký hiệu “035”; 70 balo ký hiệu “536”; 150 balo ký hiệu “702”; 50 balo ký hiệu “709”; 470 balo ký hiệu “266”; 420 balo ký hiệu “502”; 350 balo ký hiệu “950”, có giá trị là: 133.520.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra H khai đã bán số balo trên của chị T4 cho các khách lẻ, bán với giá thấp hơn với giá tiền nhập của chị T4 (cho đến nay H không nhớ được thông tin của người mua hàng của H). Số tiền thu được từ việc bán các mặt hàng trên H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Ngày 04/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Đặng Thị Ánh T4 số tiền 40.400.000 đồng. Chị T4 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

12. Hành vi chiếm đoạt 30.620.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tuyết

Chị Tuyết làm nghề kinh doanh buôn bán quần áo nên thường đăng bài đề rao bán các sản phẩm trên mạng xã hội facebook, zalo. Khoảng đầu tháng 5 năm 2023 thì có tài khoản zalo tên là “Hai yen” vào hỏi mua hàng của chị T4. Qua trao đổi thỏa thuận chị T4 được biết người mua là Đỗ Thị Bích H. Sau đó chị T4 đã chuyển hàng hóa quần áo gồm: 300 áo ký hiệu ba lỗ móc đơn giá là 18.500đ/chiếc; 280 áo ký hiệu ba lỗ hình đơn giá là 19.500đ/chiếc; 210 áo ký hiệu ba lỗ gấu đơn giá là 34.000đ/chiếc; 200 áo ký hiệu ba lỗ tằm đơn giá là 35.000đ/chiếc; 210 bộ quần áo ký hiệu bộ B1 dây đơn giá là 30.000đ/bộ. Tổng giá trị đơn hàng là 31.450.000 đồng nhưng chị T4 đã giảm giá và bớt chỉ hết số tiền là 30.620.000 đồng. Chị T4 đã giao đủ số lượng hàng trên cho H tại số C Đ, xã P, huyện G, Thành phố Hà Nội . Khi giao hàng thì H không có mặt ở nhà nên H có nhờ anh

Trần Đức T7 nhận hàng, sau đó H đã xác nhận qua zalo cho chị T4 là đã nhận đủ số lượng hàng trên. H không trả tiền cho chị T4. Việc H mua bán quần áo trên với chị T4 không ký kết hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Chị T4 khai chỉ nhắn tin zalo và sau đó chụp ảnh gửi cho H xác nhận bằng tài khoản zalo.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 12/KL- HĐĐGTS ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận:

- 300 áo ký hiệu ba lỗ móc; 280 áo ký hiệu ba lỗ hình; 210 áo ký hiệu ba lỗ gấu; 200 áo ký hiệu ba lỗ tằm; 210 bộ quần áo ký hiệu bộ B1 dây, có giá trị là: 30.060.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra H khai đã bán số hàng của chị T4 cho các khách lẻ, khách ở trong khu vực chợ N1, bán với giá thấp hơn với giá tiền nhập của chị T4 (cho đến nay H không nhớ được thông tin của người mua hàng của H). Số tiền thu được từ việc bán các mặt hàng trên H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Ngày 12/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Nguyễn Thị T5 số tiền 30.620.000 đồng. Chị T5 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

13. Hành vi chiếm đoạt 155.100.000 đồng của chị Đàm Anh T6

Chị T6 làm nghề kinh doanh bán hàng chăn ga nên thường đăng bài bán các mặt hàng trên mạng xã hội Facebook, Z. Khoảng tháng 9/2023 thì có tài khoản zalo tên “H” nhắn tin và hỏi mua hàng trên zalo của chị T6. Qua trao đổi thì chị T6 được biết người mua hàng là Đỗ Thị Bích H. Hai bên thỏa thuận, thống nhất là khi H nhận hàng thì phải thanh toán tiền cho chị T6, không cho trả chậm tiền. Hình thức giao hàng là chị T6 gửi hàng qua nhà xe vận tải đến cho H nhận tại xã P, huyện G, TP Hà Nội. Ngày 05/9/2023, chị T6 chuyển cho H 150 bộ ga chất liệu đũi kích thước 1m6, đơn giá 128.000đ/ bộ; 320 bộ ga chất liệu đũi kích thước 1m8, đơn giá 138.000đ/ bộ; 50 chăn chất liệu nỉ, bên trong trần bông, ký hiệu là “chăn vận”, đơn giá 175.000đ/ chiếc; 485 chiếc chăn chất liệu vải tuyết nhung, ký hiệu chăn “muji”, đơn giá 108.000đ/ chiếc, tổng giá trị là 124.490.000 đồng. Khoảng 04 tiếng sau khi nhận hàng thì H thanh toán và trả cho chị T6 số tiền 120.000.000 đồng, còn thiếu 4.490.000 đồng.

Ngày 06/9/2023, H mua thêm đơn hàng gồm: 490 chiếc chăn chất liệu vải tuyết nhung, ký hiệu “muji xường” (chính là chăn muji giống như chị T6 đã giao

cho H ngày 05/9/2023), đơn giá 108.000đ/ chiếc; 1000 chiếc chăn chất liệu vải đũi ký hiệu “đũi nhập” đơn giá 107.000đ/ chiếc; 03 chiếc chăn chất liệu nỉ ký hiệu “chăn tim” đơn giá 230.000đ/ chiếc, tổng giá trị là 160.610.000 đồng. Sau khi nhận hàng, H không thực hiện thanh toán tiền ngay cho chị T6 như đã cam kết. Ngày 7/10/2023, H chuyển khoản 10 triệu đồng từ tài khoản số 8280108859999 mở tại ngân hàng M3 mang tên H đến tài khoản số 6201012344 mở tại ngân hàng B2 mang tên Đàm Anh T6. Đến nay số tiền H còn chiếm đoạt của chị T6 là 155.100.000 đồng. Việc hai bên mua bán chăn ga với nhau không ký kết hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, mà chỉ có hóa đơn viết tay do chị T6 tự viết sau đó gửi xác nhận bằng tài khoản Zalo.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 12/KL- HĐĐGTS ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận:

- 150 bộ ga chất liệu đũi kích thước 1m6; 320 bộ ga chất liệu đũi kích thước 1m8; 50 chăn chất liệu nỉ, bên trong trần bông, ký hiệu là “chăn vạn”; 485 chiếc chăn chất liệu vải tuyết nhung, ký hiệu chăn “muzi”; 490 chiếc chăn chất liệu vải tuyết nhung, ký hiệu “muji xương”; 1.000 chiếc chăn chất liệu vải đũi ký hiệu “đũi nhập”; 03 chiếc chăn chất liệu nỉ ký hiệu “chăn tim”, có giá trị là: 279.120.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, H khai đã bán số hàng trên của chị T6 cho các khách lẻ, khách vắng lai trong khu vực chợ N1, bán với giá thấp hơn với giá tiền nhập của chị T6 (H không nhớ được thông tin của người mua hàng của H). Số tiền thu được từ việc bán các mặt hàng trên H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Ngày 12/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (là mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Đàm Anh T6 số tiền 155.100.000 đồng. Chị T6 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

14. Hành vi chiếm đoạt 26.005.000 đồng của chị Nguyễn Thị Đào

Chị Đào làm nghề kinh doanh bán hàng chăn ga gối nên thường đăng bài bán các mặt hàng trên mạng xã hội Zalo, Facebook. Khoảng tháng 6/2023 thì có tài khoản Facebook tên “Hải Yến” chủ động nhắn tin qua Facebook hỏi mua hàng chăn ga của chị Đ1, sau đó người này dùng tài khoản zalo đăng ký bằng số thuê bao điện thoại “0862860246”. Qua trao đổi thì chị Đ1 được biết người mua hàng là Đỗ Thị Bích H. Sau đó chị Đ1 đã bán cho H gồm: 200 chăn chất liệu vải cotton pha đũi đơn giá 135.000đ/ chiếc; 02 chiếc chiếu điều hòa cao su non trang trí kiểu

“bèo ren” kích thước 1m8x2m, đơn giá 460.000đ/ chiếc; 01 chiếc chiếu điều hòa cao su non trang trí kiểu “bèo ren” kích thước 1m6x2m giá 430.000đ; 03 vỏ gối ôm chiếu cao su non đơn giá 115.000đ/ chiếc; 01 chăn chất liệu thun lạnh (cùng bộ với chiếu điều hòa cao su non trang trí kiểu “bèo ren” kích thước 1m6x2m) giá 310.000đ. Tổng giá trị đơn hàng là 29.005.000 đồng. Hình thức giao hàng là chị Đ1 sẽ thuê xe ôm chở đến giao cho H tại địa bàn xã P, huyện G, Thành phố Hà Nội. Đến ngày 03/7/2023, H sử dụng tài khoản số 8280108859999 mang tên Đỗ Thị Bích H mở tại Ngân hàng M3, chuyển 3.000.000 đồng đến tài khoản số 252005689 mở tại Ngân hàng A2 mang tên Nguyễn Thị Đ1. Sau đó, H không trả tiền cho chị Đ1, H chiếm đoạt của chị Đ1 26.005.000 đồng. Việc hai bên mua bán chăn ga gối với nhau không ký kết hợp đồng, không xuất hóa đơn giá trị gia tăng, mà chỉ có hóa đơn viết tay do chị Đ1 tự viết ra sau đó gửi cho H xác nhận bằng tài khoản Zalo. H khai đã bán số hàng mua của chị Đ1 cho các khách lẻ, khách ở vắng lai trong khu vực chợ N1, bán với giá thấp hơn với giá tiền nhập của chị Đ1 (H không nhớ được thông tin của người mua hàng của H). Số tiền thu được từ việc bán các mặt hàng trên H đã sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Ngày 04/01/2024, bà Nguyễn Thị H1 (mẹ của bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục cho chị Nguyễn Thị Đ1 số tiền 26.005.000 đồng. Chị T6 đã nhận số tiền trên không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 12/KL- HĐĐGTS ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện G, kết luận: *200 chăn chất liệu vải cotton pha đũi; 02 chiếc chiếu điều hòa cao su non trang trí kiểu “bèo ren” kích thước 1m8x2m; 01 chiếc chiếu điều hòa cao su non trang trí kiểu “bèo ren” kích thước 1m6x2m; 03 vỏ gối ôm chiếu cao su non; 01 chăn chất liệu thun lạnh (cùng bộ với chiếu điều hòa cao su non trang trí kiểu “bèo ren” kích thước 1m6x2m), có giá trị là: 29.970.000 đồng.*

Cơ quan điều tra xác minh tài khoản số 0866504076 của Trần Đức T7 mở tại ngân hàng M4 và tài khoản số 8280108859999 của Đỗ Thị Bích H mở tại ngân hàng M4 xác định:

- Từ ngày 01/07/2022 đến ngày 30/12/2022, H sử dụng tài khoản số 0866504076 để nhận và chuyển khoản cho các bị hại Nguyễn Thị G, Vũ Thị T, Vũ Thị H3, Vũ Tiến M, Lâm Thị M1 (có thông tin nội dung tài khoản và số tiền chuyển nêu trên).

- Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 25/9/2023, H sử dụng tài khoản số 8280108859999 để nhận và chuyển khoản cho các bị hại Trần Trọng T1, Trình Quốc C, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Thị T3, Đặng Thị Ánh T4, Đàm Anh T6, Nguyễn Thị Đ1 (có thông tin nội dung tài khoản và số tiền chuyển nêu trên).

Cáo trạng số: 343/CT-VKS-P3 ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Thị Bích H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị: Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Bích H từ 07 đến 08 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, các bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo có công với cách mạng; bị cáo là mẹ đơn thân đang nuôi con nhỏ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính; nhân thân bị cáo đặc biệt là trẻ mồ côi, bà Nguyễn Thị H1 nhận nuôi bị cáo từ lúc sơ sinh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận có hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của 14 bị hại là hơn 1 tỷ đồng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên đã thực hiện trong vụ án về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp và đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2023, với mục đích chiếm đoạt tiền để chi tiêu cá nhân và trả nợ, bị cáo Đỗ Thị Bích H thông qua mạng xã hội Zalo, Facebook để làm quen và mua nhiều mặt hàng khác nhau như quần, áo, chăn ga, gối...của 14 người bị hại. Để các bị hại tin tưởng bị cáo đã thỏa thuận với người bị hại là nhận hàng xong H sẽ thanh toán ngay, nhưng thực tế khi nhận được hàng bị cáo chỉ trả được một phần tiền, số tiền còn lại bị cáo chiếm đoạt để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Bị cáo đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt của 14 người bị hại tổng số tiền là 1.075.036.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Phạm tội nhiều lần trong thời gian dài; Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường cho các bị hại và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn và bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Các vấn đề khác:

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Đỗ Thị Bích H khai: H thuê Trần Văn B, Trần Đức T7 kiểm kê bốc hàng cho H và mượn tài khoản số 0866504076 của Trần Đức T7 mở tại ngân hàng M3 để nhận chuyển tiền trả cho các bị hại. Trần Văn B, Trần Đức T7 không biết và không bàn bạc với H lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 14 người bị hại trên. Khi bán hàng cho chị Nguyễn Thị H5, chị Nguyễn Thị Y, H không nói về nguồn gốc số hàng bán cho chị H5, chị Y biết và đã nhận đủ tiền của họ. Anh Trần Đức T7, anh Trần Văn B, chị Nguyễn Thị H5, chị Nguyễn Thị Y khai báo phù hợp với lời khai bị cáo H, không bàn bạc, thỏa thuận không biết nguồn gốc hàng hóa mua và không được hưởng lợi ích vật chất gì từ việc làm trên của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh T7, anh B và chị H5, chị Y là phù hợp.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Bích H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt bị cáo:

Đỗ Thị Bích H 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2023.

2. Án phí: Bị cáo Đỗ Thị Bích H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao tại Hà Nội;
- VKS và Cục THADS Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Phong